

Số: /KH-GDĐT

Châu Thành, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Châu Thành năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Châu Thành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Châu Thành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Châu Thành giai đoạn 2021-2025; Công văn số 8322/UBND-VHXX ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 789/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Châu Thành;

- Kế hoạch số 2197/KH-SGDĐT ngày 19/7/2022 của Sở GD&ĐT Châu Thành về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 4804/KH-SGDĐT ngày 13/12/2023 của Sở GD&ĐT về Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 25/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030";

- Kế hoạch số 5019/KH-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở GD&ĐT về Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 3142/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành các chỉ tiêu theo định hướng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT đề ra, hoạt động hiệu lực, hiệu quả dựa trên dữ liệu số và công nghệ số, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100% (đối với thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình đạt 80% (đối với các dịch vụ công trực tuyến cung cấp toàn trình).

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 50% (đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán).

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại cấp huyện 90%.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, hệ thống thông tin của ngành đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định.

- Cung cấp dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đạt 100% (theo danh mục UBND tỉnh ban hành).

- Có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đạt trình độ Cao đẳng công nghệ thông tin trở lên.

- 100% công chức cơ quan được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Trên 50% công chức được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử.

- 100% trường học, cơ sở giáo dục công lập sẵn sàng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục đạt trên 95%.

- 100% các đơn vị (từ Mầm non đến THCS) thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.
- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; thời gian, số lượng các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ).

Triển khai công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số (xác định nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất).

Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

2. Thể chế, chính sách số

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản, hướng dẫn do Bộ GD&ĐT, tỉnh ban hành tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu; quy chế, quy định, hướng dẫn, quy chuẩn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng các quy định, quy chế phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành và trong thực hiện cung cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở.

3. Chuyển đổi nhận thức số

Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2025, trong đó tập trung:

- Tập trung tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, ngành; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;

sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân... để các toàn thể công chức, viên chức, người lao động của ngành nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội...

- Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số dưới nhiều hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...). Thường xuyên cập nhật thông tin trên chuyên trang web của Phòng GD&ĐT.

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số. Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số thành công của các bộ, ngành, địa phương khác tại Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương mình.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, bảo đảm các hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, chính quyền.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận dịch vụ chính quyền số.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở; khai thác hiệu quả các nền tảng học trực tuyến mở để phổ cập kỹ năng số cho mọi người.

- Tiếp tục vận động, khuyến khích mọi người trước tiên là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, của ngành, học sinh và phụ huynh học sinh tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành và các ứng dụng, nền tảng của tỉnh. Khai thác hiệu quả các nền tảng số, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (ứng dụng Long An số, Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”, kênh Zalo OA, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước...).

4. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp hệ thống mạng, máy chủ của hệ thống Quản lý giáo dục của ngành, đảm bảo dữ liệu được an toàn và hệ thống được hoạt động thông suốt 24/7 được kết nối đồng bộ để phục vụ phát triển chính quyền số, đô thị thông minh.

- Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng cơ quan Sở GD&ĐT. Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và đảm bảo theo quy định mua sắm tập trung của

tính.

- Đảm bảo 100% các đơn vị trường học được kết nối internet. Tiếp tục triển khai thực hiện trang cấp các thiết bị CNTT cho các đơn vị giáo dục theo các đề án đã được duyệt.

5. Phát triển dữ liệu số

5.1. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của ngành và trong cả hệ thống chính trị của tỉnh; tăng cường chia sẻ dữ liệu dùng chung.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành theo theo Quyết định số 7361/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh và Quyết định 124/QĐ-SGDĐT ngày 17/02/2023 về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung ngành GD&ĐT Long An. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng giáo dục đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất các vấn đề liên quan công tác quản lý chất lượng giáo dục toàn tỉnh; triển khai giải pháp kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu của ngành đảm bảo chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu giảm thao tác cho cán bộ, công chức, viên chức (nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm, triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu); nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý trường học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện các hoạt động quản lý, điều hành tại các trường học dựa trên hồ sơ điện tử.

Cung cấp dữ liệu mở: cập nhật đầy đủ dữ liệu trên cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Quyết định số 7360/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dữ liệu mở; đồng thời cung cấp dữ liệu mở của ngành theo Quyết định 154/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2023 về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu mở ngành GD&ĐT Long An.

5.2. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử. Ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu để làm cơ sở chỉ đạo công tác quản lý, vận hành, khai thác, cập nhật, chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các mô hình được giao chủ trì thực hiện theo yêu cầu của Đề án 06 như học bạ số, thanh toán không dùng tiền mặt và Mô hình 26: Hệ thống quản lý trường học; Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO);

Quản lý điểm, lịch học.... Rà soát yêu cầu của Đề án 06, việc triển khai các nhóm thủ tục theo Mô hình nghiệp vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia để xác định nội dung, yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu quản lý trường học, văn bằng, chứng chỉ, học bạ số để nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu đảm bảo việc triển khai các nhóm thủ tục liên quan.

- Triển khai xây dựng, nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý trường học, văn bằng, chứng chỉ, học bạ số (xin chủ trương mua sắm phần mềm, thực hiện thủ tục mua sắm, triển khai đến các cơ quan, trường học) đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cấp học, giữa các trường học trong cùng cấp, giữa các cơ sở dữ liệu của ngành để hình thành hệ thống dữ liệu số ngành giáo dục, đảm bảo phục vụ các nghiệp vụ liên quan đến các nhóm thủ tục theo các Mô hình nghiệp vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, thống kê, báo cáo dữ liệu Bộ chỉ số chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

6. Phát triển nền tảng số

- Dựa trên nền tảng hệ thống các phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, phần mềm quản lý nhà trường đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và các hạ tầng thông tin dùng chung khác để tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học). Tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

7. Nhân lực số

- Chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực CNTT của cơ quan, đơn vị phục vụ cho triển khai chuyển đổi số, đảm bảo bố trí ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở. Triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường tham gia các khóa đào tạo chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Bộ GD&ĐT tổ chức.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức trách nhiệm, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động của cơ quan. Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Bộ, Ngành, UBND tỉnh và của Sở TT&TT cho cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức của ngành. Phối hợp Sở TT&TT, Trung tâm Công nghệ thông tin, Phòng VH-TT huyện và các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của ngành. Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Rà soát Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đã được duyệt, cập nhật, bổ sung, nâng cấp, thiết lập những yêu cầu quản lý an toàn thông tin chưa đáp ứng; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành. Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (capdo.ais.gov.vn). Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống cấp độ 1, cấp độ 2; 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3).

- Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến “offline”. Với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động, ...). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ, đặc biệt là đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ người

dân và doanh nghiệp.

8. Phát triển chính quyền số

- Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:

+ Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai.

+ Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định, sử dụng thư điện tử tinh trong trao đổi văn bản điện tử .

+ Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

+ Tiếp tục thực hiện hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, hệ thống theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh hợp tác trực tuyến hướng đến mục tiêu hợp không tập trung nhiều và không giấy tờ. Thúc đẩy triển khai sử dụng ứng dụng “Long An Số”, đây là kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp của tỉnh, là “điểm chạm” để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều thông tin, dịch vụ số do chính quyền cung cấp, đồng thời giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định.

- Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC: Nghiên cứu triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

9. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai thực hiện phát triển xã hội số theo Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển trường học số: Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 5019/KH-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong

giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Hoàn thiện kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập của ngành. Nghiên cứu, triển khai dạy học trực tuyến ở một số môn học, một số tiết học (đảm bảo thực hiện theo lộ trình của Kế hoạch 5019/KH-SGDĐT). **Tiếp tục thực hiện đăng ký tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến, học bạ số trong các cơ sở giáo dục.**

- Tiếp tục triển khai kế hoạch số 2197/KH-SGDĐT ngày 19/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đảm bảo 100% các trường học phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ. **Tăng số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục đạt trên 95%.**

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội. Rà soát, cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất cho người học, người dân và các tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công đơn giản, thuận tiện trên di động, cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích cá nhân và tổ chức thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai phổ cập cho công chức, viên chức toàn ngành sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân. Tuyên truyền, thúc đẩy công chức, viên chức toàn ngành thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Cân đối và lồng ghép các nguồn kinh phí của ngành để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch này và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác phát sinh trong năm theo chỉ đạo của UBND các cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GD&ĐT

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức của phòng.

- Theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ quý, 6

tháng, năm (trước ngày 05 tháng cuối quý) và đột xuất (khi có yêu cầu) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thực hiện kế hoạch về Sở GD&ĐT.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành.

(Phụ lục 1, phụ lục 2)

2. Các trường trực thuộc Phòng GD&ĐT

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các thông tin về chuyển đổi số của tỉnh, ngành nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

- Trên cơ sở Kế hoạch của ngành các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, phù hợp với tình hình của đơn vị gửi về Phòng GD&ĐT. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 01 tháng cuối quý) và đột xuất (khi có yêu cầu). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong quá trình thực hiện có gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Phòng GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của ngành GD&ĐT Châu Thành năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT; UBND Huyện; (báo cáo)
- LĐ, CV PGD&ĐT;
- Các trường trực thuộc;
- Lưu: VT, CNTT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Tấn Hiền

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày /01/2025 của Phòng GD&ĐT)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	90%
2.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	90%
3.	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến	95%
4.	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công (đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán).	50%
5.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	100%
6.	Tỷ lệ trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	100%
7.	Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục	95%
8.	Các đơn vị (từ Mầm non đến THCS) thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.	100%
9.	Công chức cơ quan Phòng GD&ĐT được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	100%
10.	Công chức cơ quan Phòng có tài khoản định danh điện tử và tài khoản dịch vụ công trực tuyến	100%

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày /01/2025 của Phòng GD&ĐT)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
1.	Tiếp tục hỗ trợ hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, của tỉnh và các cơ quan khác để phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác sử dụng	Thường xuyên
2.	Triển khai mua sắm, nâng cấp máy chủ, hạ tầng mạng phục vụ lưu trữ dữ liệu chuyển đổi số. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành	Thường xuyên
3.	Tăng cường triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
4.	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Thường xuyên
5.	Tiếp tục tham gia hoàn thiện kho học liệu của ngành	Thường xuyên
6.	Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện ký số văn bản	Thường xuyên
7.	Ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến	Thường xuyên trong năm
8.	Nghiên cứu, đưa chương trình đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở	Thường xuyên
9.	Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố. Thúc đẩy triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, ứng dụng công dân số “Long An số”	Thường xuyên
10.	Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định	Thường xuyên
11.	Tuyên truyền, thúc đẩy công chức, viên chức toàn ngành thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số	Thường xuyên
12.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức	Thường xuyên
13.	Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin	Thường xuyên